

Bến Tre, ngày 08 tháng 12 năm 2011

ĐIỀU LỆ

Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Bến Tre năm 2012

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I/- QUY ĐỊNH ĐỘ TUỔI:

- Tiểu học: 11 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2000).
 - + Độ tuổi: 6 - 9 tuổi (sinh từ 01/01/2003 đến 31/12/2006);
 - + Độ tuổi: 10 - 11 tuổi (sinh từ 01/01/2001 đến 31/12/2002).
- Trung học cơ sở: 15 tuổi trở xuống (sinh sau năm 1996).
 - + Độ tuổi: 12 - 13 tuổi (sinh từ 01/01/1999 đến 31/12/2000);
 - + Độ tuổi: 14 - 15 tuổi (sinh từ 01/01/1997 đến 31/12/1998).
- Trung học phổ thông: 18 tuổi trở xuống (sinh sau năm 1993).
 - + Độ tuổi: 17-18 tuổi (sinh từ 01/01/1994 đến 31/12/1995);
 - + Độ tuổi: 16 tuổi (sinh sau năm 1995).

Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung của môn thi phải có tối thiểu 03 VĐV của 3 đơn vị trở lên tham gia dự thi.

Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học và thi đấu 01 môn thể thao.

II- ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ dự thi

1.1. Danh sách đăng ký học sinh dự thi HKPĐ cấp tỉnh năm 2012 do Trưởng phòng GD&ĐT tạo ký tên và đóng dấu gồm:

- 01 bản đăng ký sơ bộ số lượng vận động viên (VĐV) sẽ dự thi các môn thi (theo mẫu 2).
- 02 bản đăng ký tổng hợp danh sách chính thức tham dự HKPĐ (mẫu 3)
- 02 bản đăng ký chi tiết cụ thể từng môn thi (nam riêng, nữ riêng cho từng cấp học), (theo mẫu 4).

- 02 ảnh (3x 4 cm) của mỗi thành viên trong đoàn (theo mẫu 5)

1.2. Giấy khai sinh bản chính hoặc giấy khai sinh bản sao theo đúng quy định của Nhà nước. Thời gian sao giấy khai sinh phải trước tháng 8 năm 2011.

1.3. Giấy khám sức khỏe của từng học sinh (chỉ áp dụng đối với các môn: Bóng đá, Bơi lội, Cầu lông, các nội dung chạy trong môn Điền kinh, Đẩy gậy) do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên cấp và xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung mà học sinh sẽ dự thi

1.4. Phiếu thi đấu: (theo mẫu 1)

1.5. Bảng photo học bạ: Yêu cầu nhà trường photo trang lí lịch và trang ghi kết quả học lực hạnh kiểm năm học 2011-2012, ghi điểm và xếp loại hạnh kiểm HKI năm 2011 - 2012 vào trang photo, giáo viên chủ nhiệm kí xác nhận, hiệu trưởng kí và đóng dấu của nhà trường.

Ghi chú: Giấy khám sức khỏe và bản photo học bạ Ban Tổ chức sẽ lưu giữ không trả lại. Giấy khai sinh sẽ trả lại sau khi kết thúc HKPD.

2. Thời hạn đăng ký :

Thời hạn đăng ký : trước ngày 25/12/2011.

Đăng ký gửi về theo địa chỉ sau: Phòng Giáo dục Trung học - Sở GD&ĐT Bến Tre.

3. Các quy định khác

3.1. Trang phục thi đấu theo quy định của Điều lệ, luật của môn thi. Vận động viên khi nhận giải phải mặc trang phục chính tề.

3.2. Trưởng đoàn là lãnh đạo Phòng GD&ĐT. Huấn luyện viên và chỉ đạo viên từng nội dung thi do Phòng GD&ĐT phối hợp với Trung tâm Văn hóa thể thao huyện và thành phố quyết định.

3.4. Trưởng phòng GD&ĐT và Hiệu trưởng các trường THPT phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Giám đốc Sở GD&ĐT về nhân sự của đơn vị mình.

CHƯƠNG II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

I- MÔN ĐIỀN KINH

1. Nội dung:

1.1. TH: Chạy 60m, bật xa tại chỗ và ném bóng xa 150 gr (nam, nữ).

1.2. THCS:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao, ném bóng xa (150gr);

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, nhảy xa, nhảy cao, ném bóng xa (150gr).

1.3. THPT:

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 5000m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg;

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 3000m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.

2. Thể thức thi đấu: Cá nhân.

3. Số lượng tham gia:

Mỗi cấp học, mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nội dung cá nhân là 02 VĐV (VĐV), mỗi VĐV được dự thi tối đa 03 nội dung. Mỗi đơn vị đăng kí 05 HLV (01 TH, 02 THCS, 02 THPT).

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

II- MÔN BƠI

1. Nội dung thi đấu:

1.1. TH:

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m (nam, nữ);

- Bơi ngựa: 50m (nam, nữ);

1.2. THCS :

* Độ tuổi 12-13

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ngựa: 50m (nam, nữ);

* Độ tuổi 14-15

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ngựa: 50m, 100m (nam, nữ);

1.3. THPT:

- Bơi tự do: 50m, 100m, 200m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m, 100m, 200m (nam, nữ);
- Bơi ngựa: 50m, 100m (nam, nữ);

2. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân.

3. Số lượng tham gia

- Trong mỗi cự ly của từng lứa tuổi, mỗi đơn vị được cử 01 VĐV dự thi.
- Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu tối đa 03 cự ly
- Mỗi đơn vị đăng kí 04 HLV (01 TH, 02 THCS, 01 THPT).

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

III- MÔN CẦU LÔNG

1. Nội dung thi đấu:

- THCS: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp (Các nội dung đơn và đôi được tổ chức thi đấu theo 2 nhóm lứa tuổi 12 - 13 và 14 - 15).

- THPT: đôi nam, đôi nữ, đơn nam, đơn nữ, đôi nam nữ.

2. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp

THCS và THPT: Các trận đều thi đấu trong 3 ván.

3. Số lượng VĐV dự thi:

- Mỗi đơn vị được đăng ký ở cấp THPT và mỗi lứa tuổi cấp THCS 04 VĐV nam và 04 VĐV nữ.

- THCS: mỗi lứa tuổi được cử 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 02 đôi nam nữ phối hợp, 02 đơn nam, 02 đơn nữ.

- THPT: 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 02 đôi nam nữ, 02 đơn nam, 02 đơn nữ.

- VĐV được đăng ký tham gia thi đấu tối đa 03 nội dung .

- Mỗi đơn vị được đăng kí 03 HLV (02 THCS, 01 THPT).

4. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Các cá nhân cùng đơn vị không gặp nhau trong trận đầu tiên.

- Cầu thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định (sẽ có thông báo sau)

- Trang phục: Đồng phục trong thi đấu đôi.

5. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

IV- MÔN ĐÁ CẦU

1. Nội dung thi đấu

- TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

- THCS: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đội nam 3 người, đội nữ 3 người.

- THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đội nam 03 người, đội nữ 03 người.

2. Số lượng VĐV

- Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 04 VĐV nam và 04 VĐV nữ dự thi các nội dung. Các đơn vị đăng ký ở mỗi cấp học 02 đơn nam và 02 đơn nữ; 02 đôi nam, 02 đôi nữ; 02 đôi nam nữ. Riêng cấp học THCS và THPT đăng kí thi đấu 01 đội nam và 01 đội nữ .

- Mỗi VĐV được tham gia tối đa 03 nội dung (không kể đồng đội).

- Mỗi đơn vị được đăng kí 03 HLV (01 TH, 01 THCS, 01 THPT).

3. Thể thức thi đấu.

+ Thi đấu đội 3 người: Mỗi trận thi đấu được cử 04 VĐV (03 VĐV chính thức và 01 VĐV dự bị).

+ Thi đấu đội, đơn và đôi: thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

4. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cầu thi đấu: Sử dụng quả cầu đá TLS (Thăng Long cũ).

- Trang phục thi đấu: Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi (có in số trên lưng áo).

- Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau trong trận thi đấu.

5. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

V- MÔN CỜ VUA

1. Nội dung thi đấu: Cờ tiêu chuẩn cho tất cả các độ tuổi.

+ TH: thi đấu theo 2 độ tuổi (6 - 9 tuổi, 10 - 11 tuổi).

+ THCS: thi đấu theo 2 độ tuổi (12 - 13 tuổi, 14 - 15 tuổi).

+ THPT: thi đấu theo 2 độ tuổi (16 tuổi, 17 - 18 tuổi).

2. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân và đồng đội.

- Theo hệ Thụy sĩ trong 7 ván .

- Thời gian thi đấu cho mỗi đấu thủ là: 90 phút để hoàn thành ván cờ đối với cờ tiêu chuẩn.

3. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký 03 HLV(01 TH, 01 THCS và 01 THPT); đăng ký 2 VĐV nam và 2 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi tham dự.

4. Luật thi đấu: Theo Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Cách tính điểm xếp hạng:

- Xếp hạng cá nhân theo điểm, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen, ván giữa các đấu thủ (nếu gặp nhau) và màu quân của ván này; nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

- Xếp hạng đồng đội: Tổng điểm đạt được theo xếp hạng của 02 VĐV nam hoặc 2 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, nếu bằng nhau thì tính tổng thứ hạng, nếu bằng nhau thì đội có VĐV xếp hạng cá nhân cao hơn được xếp trên.

7. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cá nhân và đồng đội cho mỗi lứa tuổi.

VI- MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Nội dung thi đấu:

- THCS: Bóng chuyền nam (6-6).

- THPT: Bóng chuyền nam, nữ (6-6).

2. Thể thức thi đấu: Thi đấu theo thể thức 3 hiệp thắng 2; mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) thi đấu 15 điểm.

+ Tổ chức thi đấu theo phương thức sau:

- Giai đoạn I: Chia bảng đấu vòng tròn 1 lượt để chọn 2 đội nhất, nhì các bảng vào giai đoạn II (mỗi bảng không quá 5 đội, số lượng bảng theo công thức 2^n);

- Giai đoạn II: Đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã được bốc thăm).

3. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam THCS, 01 đội nam và 01 đội nữ THPT (mỗi đội gồm 01 HLV và 10 VĐV).

4. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Bóng chuyền hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Bóng thi đấu: Sẽ do Ban Tổ chức quyết định.

5. Cách tính điểm và xếp hạng:

- Cách tính điểm trong đấu vòng tròn: Theo Luật Bóng chuyền hiện hành.
- Xếp hạng: Theo luật Bóng chuyền hiện hành.

6. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

VII- MÔN BÓNG ĐÁ

1. Nội dung: Bóng đá 5 người.

- TH: Bóng đá nam 5 người
- THCS: Bóng đá nam 5 người
- THPT: Bóng đá nam 5 người, nữ 5 người

2. Số lượng vận động viên:

Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội nam cấp TH, 01 đội nam cấp THCS và 01 đội nữ, 01 đội nữ ở cấp THPT (mỗi đội gồm 1 HLV và 10 VĐV)

3. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Bóng đá mini (5 – 5) hiện hành của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

- Bóng thi đấu: Bóng số 4.

- Giày thi đấu: nếu thi đấu trong nhà dùng giày bata đế cao su thường, thi đấu ngoài trời dùng giày đế mềm có nệm chống trơn.

- Thời gian cho mỗi trận đấu: thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

4. Cách tính điểm và xếp hạng :

- Cách tính điểm trong đấu vòng tròn: thắng 03 điểm, hòa 01 điểm, thua 0 điểm.

- Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

.Số điểm;

. Hiệu số bàn thắng và số bàn thua;

. Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Nếu các chỉ số trên bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong giải theo thứ tự:

. Hiệu số của tổng số bàn thắng và tổng số bàn thua;

. Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội trên.
- Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp (vòng bán kết, chung kết) không có trận hoà. Nếu hoà trong 2 hiệp chính sẽ thi đá phạt luân lưu để xác định đội thắng (không đá hiệp phụ).

5. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

VIII- MÔN ĐẨY GẬY

1. Nội dung thi đấu:

+ THCS:

- Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56 kg;

- Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, đến 38kg, đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg.

+ THPT:

- Nam thi đấu 8 hạng cân: Đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56kg, đến 59kg, đến 62kg, đến 65kg;

- Nữ thi đấu 8 hạng cân: Đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56kg, đến 59kg, đến 62kg.

2. Thể thức thi đấu : Tuỳ theo số lượng VĐV tham dự Ban Tổ chức sẽ quy định thể thức thi đấu.

3. Số lượng VĐV tham gia:

Mỗi đơn vị được đăng ký 02 HLV (01 THCS, 01 THPT) và mỗi hạng cân 01 VĐV.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Đẩy gậy do Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành năm 2009.

5. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi hạng cân.

IX- MÔN KÉO CO

1. Nội dung thi đấu:

+THCS:

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg;

- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 400kg;

- Đồng đội nam nữ (4 nam+4 nữ) thi đấu 01 hạng cân: không quá 420kg.

+ THPT:

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 480kg;

- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg;
- Đồng đội nam nữ (4 nam+4 nữ) thi đấu 01 hạng cân: không quá 460kg.

2. Số lượng:

- Các đơn vị được cử tối đa 10 VĐV ở mỗi nội dung thi đấu (8 chính thức và 02 dự bị, tất cả VĐV trong 01 đội phải cùng đơn vị trường).

- Mỗi nội dung thi đấu được đăng ký 01 HLV (tổng cộng 06 HLV: 03 THCS, 03 THPT).

2. Tính chất: Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam nữ phối hợp (4 nam, 4 nữ)

4. Thể thức thi đấu: Căn cứ vào số đội tham gia và các Điều kiện khác; Ban Tổ chức sẽ lựa chọn hình thức thi đấu loại trực tiếp hoặc vòng tròn cho phù hợp.

- Thi đấu trong nhà (sàn xi măng, sàn gỗ hoặc theo sàn của nhà thi đấu);
- VĐV mặc trang phục thi đấu đúng quy định của Luật;
- Thi đấu mỗi trận 3 hiệp, thắng 2;
- Mỗi hạng cân phải có từ 3 đội trở lên mới tổ chức thi đấu;
- Cân kiểm tra VĐV trước các buổi thi đấu.

5. Luật thi đấu: Áp dụng theo luật Kéo co quốc tế.

6. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

X- MÔN THỂ DỤC

1. Nội dung:

Mỗi đội phải dự thi 3 bài (1 bài qui định + 2 bài tự chọn)

- Bài qui định Thể dục cơ bản dành cho TH, THCS, THPT .
- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 3 người;
- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 8 người.

Hướng dẫn chi tiết nội dung thi được quy định ở phần phụ lục đính kèm

2- Đối tượng:

+ TH:

- Nhóm 1: Lớp 1, 2, 3;
- Nhóm 2: Lớp 4,5.

+ THCS

+ THPT

3. Số lượng VĐV, HLV:

Các đơn vị được cử ở mỗi cấp học THCS, THPT và mỗi lứa tuổi cấp TH một đội gồm 01 HLV và 10 VĐV tham dự cả 3 nội dung (có nam và nữ). Đối với bài quy định và tự chọn nhóm 8 người bắt buộc phải có ít nhất 1 VĐV nam).

Các đội phải nộp danh sách thi đấu chính thức trước khi nội dung thi đấu bắt đầu (trước 24giờ). Các danh sách thi đấu thay đổi thông báo muộn không được chấp nhận.

4. Thể thức thi đấu: Đồng đội

5. Luật thi đấu:

Áp dụng luật thể dục Aerobic hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Các quy định khác:

+ Trang phục: Các đội ra sân thi đấu trong trang phục qui định thể dục Aerobic (áo liền quần + giày thể thao + đối với nữ phải mang tất liền quần màu da chân). Được quy định ở phần phụ lục đính kèm.

+ HLV hay đội trưởng ra sân thi đấu cũng phải trong trang phục thể thao.

+ Tại lễ khai mạc và bế mạc tất cả các VĐV của các đơn vị phải mặc đồng phục chính thức của đơn vị. Trong lễ trao huy chương VĐV phải mặc trang phục thi đấu.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

I-KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

1.1. Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thoả đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức HKPD, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

1.2. Không giải quyết các khiếu nại về chuyên môn đối với môn Thể dục.

2. Các khiếu nại về nhân sự: Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại và phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức cuộc thi. Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

II- KHEN THƯỞNG

1. Tặng Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và tiền thưởng cho các cá nhân, đồng đội đạt thành tích nhất, nhì, ba theo Điều lệ từng môn.

Chi phát đồng hạng ba cho các nội dung thi đấu có từ 8 VĐV, đôi, đội trở lên tham dự.

2. Tặng cờ và tiền thưởng nhất, nhì, ba toàn đoàn .

Xếp hạng toàn đoàn của HKPD được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số huy chương Vàng, tổng số huy chương Bạc, tổng số huy chương Đồng đạt được sau khi đã nhân hệ số các môn tập thể. (Các môn tập thể: Bóng đá, bóng chuyền nhân hệ số 3, môn Thể dục và kéo co nhân hệ số 2)

Nếu bằng nhau thì tính theo thứ tự tổng HCV, tổng HCB, tổng HCD đạt được thực tế khi chưa nhân hệ số để xếp hạng.

3. Cấp Giấy chứng nhận thành tích cho các học sinh đạt thành tích xếp hạng từ thứ nhất đến thứ ba ở các nội dung thi cá nhân của HKPD.

III- KỶ LUẬT

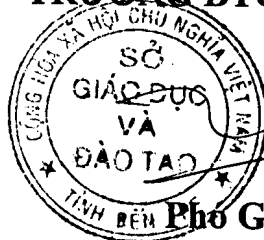
1. Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức HKPD và từng môn thể thao trong chương trình HKPD và có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến tước quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

2. Khiếu nại sai sự thật sẽ bị cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị tính trừ 01 HCV trong xếp hạng toàn đoàn ở 01 lần khiếu nại sai sự thật.

3. Ban Tổ chức HKPD sẽ kiến nghị Sở GD&ĐT không xếp loại thi đua theo tiêu chí đánh giá công tác thi đua của Sở GD&ĐT đối với đơn vị có vi phạm, chuyển Thanh tra Sở xử lý theo mức độ vi phạm, kiên quyết xử lý kỷ luật đối với các cán bộ phụ trách đơn vị có vi phạm theo tinh thần của Chỉ thị 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về “chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao”.

Điều lệ này có giá trị kể từ ngày ký, chỉ có Ban Tổ chức HKPD tỉnh Bến Tre năm 2012 mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung khi thấy cần thiết.

TRƯỞNG BTC HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG



**Phó Giám đốc Sở GD&ĐT
Lê Văn Chín**